

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KHỐI LƯỢNG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG NHÂN
XÍ NGHIỆP THỦY LỢI IV
(Tuần thứ 43, từ ngày 19/10/2026 đến ngày 23/10/2026)

Kính gửi:

- Lãnh đạo Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định;
- Phòng Kỹ thuật Công ty.

Xí nghiệp Thủy lợi IV báo cáo đánh giá khối lượng và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nhân tuần thứ 43, từ ngày 19/10/2026 đến ngày 23/10/2026) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																	Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày						
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	23	
1	Tổ TN Tây Núi Một		2.600	-	-	-	6,00		2.200	7,56	-	-	6,00							
1	Lê Nhân Kiên (Hồ Núi Một và phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 3	2600				1	A5	2200				1	Sáng: Kiên, Vân, Khoa: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa. Cường, Thành: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (100m²)	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (600m²)	Sáng: Kiên, Vân, Khoa: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa. Cường, Thành: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (100m²)	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (600m²)	Sáng: Kiên, Vân, Khoa: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa. Cường, Thành: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (100m²)		
2	Nguyễn Thị Minh Vân (hồ Núi Một - tràn số 1,2, mái thượng lưu đập, vai đập, rãnh tiêu nước)	Công nhân/Bậc 2					1	A5					1	Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa. Cường, Thành: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (300m²)						
3	Nguyễn Thanh Thành (Đập Thò Đo ; kênh Chính (K0+K6+283), kênh N1 (K0+K1+101))	Công nhân/Bậc 3						A5						Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (300m²)						
4	Nguyễn Hoài Minh Khoa (Hồ Núi Một)	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1	Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (100m²)						
5	Lê Đình Cường (hồ Núi Một - mái hạ lưu đập từ cơ 32-39)	Công nhân/Bậc 3												Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (300m²)						

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú		
			Đăng ký tuần trước					Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày							
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	
6	Lê Trung Kiên (xi phòng Gò Lao, kênh N8 (K0÷K6+245), kênh tiêu Tân Lộc (K0÷K3+94))	Công nhân/Bậc 3					1	A5		7,56				1	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Chiều: Vận chuyển VTVL xây lại đoạn kênh Đồng Lợi bị ngã từ K0+121÷K0+126 (1,56m³), chít mạch kênh Đồng Lợi từ K0+200÷K0+210 (13m²)	Cả ngày: Vận chuyển VTVL xây lại đoạn kênh Đồng Lợi bị ngã từ K0+121÷K0+126 (1,56m³), chít mạch kênh Đồng Lợi từ K0+200÷K0+210 (13m²)	Cả ngày: Vận chuyển VTVL xây lại đoạn kênh Đồng Lợi bị ngã từ K0+121÷K0+126 (1,56m³), chít mạch kênh Đồng Lợi từ K0+200÷K0+210 (13m²)	Sáng: Vận chuyển VTVL xây lại đoạn kênh Đồng Lợi bị ngã từ K0+121÷K0+126 (1,56m³), chít mạch kênh Đồng Lợi từ K0+200÷K0+210 (13m²) Chiều: Nạo vét kênh N8 từ K0+760÷K0+780 (3m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Chiều: Nạo vét kênh N8 từ K0+780÷K0+800 (3m³)	
7	Phạm Văn Lân (Xi phòng Bàu Xá, Hồ Trây, Hồ Soi, kênh N1-2 (K0÷K4+690), kênh N1-4 (K0÷K4), kênh tiêu Tân Lộc (K3+94÷K5+94))	Công nhân/Bậc 3					1	A5						1						
8	Nguyễn Hùng (Đồng Lợi & Tiếp Nước (K0÷K9+400), kênh Đồng Lợi (K0÷K0+300))	Công nhân/Bậc 3					1	A5						1						
III	TỔ TN Đông Núi Một		2.640	-	-		5,00		2.407	8,00	-	-	4,50							
1	Phạm Ngọc Thi (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 2	2640				1	A5	2407	8				0,5	Nghỉ phép	Sáng: Phát dọn cây cỏ kênh N2-4-1 từ K1+236÷K1+433 (170*3*80% =408m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ kênh N2-4-1 từ K1+433÷K1+603 (170*3*80% =408m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ kênh N2-4-1 từ K1+433÷K1+773 (170*3*80% =408m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ kênh N2-4-1 từ K1+773÷K1+943 (170*3*80% =408m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Sáng: Phát dọn cây cỏ kênh N2-4-1 từ K1+943÷K2+113 (170*3*80% =408m²)	Cả ngày: Nạo vét bùn lẫn rác kênh N2-4-1 từ K0+100÷K0+150 (50*0,8*0,2 =8m³)	Nghiệm thu tuần trước: Phát dọn kênh N4a từ K2+800÷K3+900 (2640m²). Chưa xử lý được vi phạm kênh N4 do địa phương chưa phối hợp. Chưa nạo vét kênh N2-4 do trời mưa
2	Trương Quang Trường (Đập Cây Bứa, Nghèo & đập Phú Sơn; xi phòng vực bà 5; kênh N2-19 (K0÷K2), N2-4 (K0÷K3+630), N2-4-1 (K0÷K2+360) & TX2 (K2÷K5))	Công nhân/Bậc 4					1	A5						1						
3	Nguyễn Thành Nhơn (ĐT 5,6,7,9, Bờ Đùi, Bờ Đẽ; kênh N6 (K0÷K6+407), & TX2 (K5÷K8+400)), kênh N4 (K0+880÷K1+613)	Công nhân/Bậc 3					1	A5						1						
4	Lê Đình Dương (Đập Củng, ĐT Bờ bạn Thắng, Bờ Vàng, Gò tranh; kênh N4 (K0÷K5+880, TX2 (K0÷K1), N4a (K0÷K5+875))	Công nhân/Bậc 3					1	A5						1						
5	Lê Thanh Hùng (Đập Thu, Cây Bàng, Gầm; Xi phòng Suối Thị, Suối Cau, Suối Dải; kênh N2 (K0÷K8+500, kênh N2-3 (K0÷K2+755), kênh TX2 (K1÷K2))	Công nhân/Bậc 3					1	A5						1						

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú	
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày						
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
IV	Tổ TN Bắc Thạnh Hòa		-	42,00	-	-	7,50	-	-	41,54	-	-	7,5							
1	Nguyễn Uyên Thiện (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 1	42				1,5	A5		41,54			1,5	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+845÷ K0+884 (39*0,7*0,22 =6m³)	Sáng: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+884÷ K0+923 (39*0,7*0,22 =6m³) Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+923÷ K0+962 (39*0,7*0,22 =6m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+962÷ K1+01 (39*0,7*0,22 =6m³)	Sáng: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K1+01÷ K1+40 (39*0,7*0,22 =6m³) Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K1+40÷ K1+79 (39*0,7*0,22 =6m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K1+79÷ K1+115 (36*0,7*0,22 =5,54m³)		
2	Đình Hữu Hòa (ĐT Cây Sanh, Trường học, Lò gạch, Vườn đình, Gò thơm, Tháp đôi; kênh Nam đập Cát (K0÷K0+990), N8-1 (K0÷K3+477) ; Kênh TNX8 từ K0-K1+233)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5							
3	Nguyễn Văn Kính (Đập Nha Phu; Bắc đập Cát (K0÷K1+136), NP-HB (K0÷K0+800), Nam NP (K0÷K1+996) & XP-HB (K0÷K2+473)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5							
4	Trần Minh Lực (Thanh Hòa 2; kênh KC1 (K0÷K1+500), kênh N2 (K0÷K1+456), kênh TNX6 (K0÷K2+500); Kênh N1 từ K0- K1+218)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5							
5	Phạm Thị Út Diễm (Trạm bơm N1-1; ĐT 14; kênh TNX4 (K0÷K1+600), TNX6 (K5÷K8+480) & kênh N1-1 (K0÷K2+694))	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5							
6	Võ Lê Thư (Đập Thạnh Hòa 1; ĐT số 1, ĐT số 2, tràn Cây Me, cống tiếp nước Mỹ Cang, ĐT 13,16); kênh N1-4 (K0÷K3+315) & TNX8 (K1+233÷K4+480).; Kênh N1(K1+218-K2+496)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1,5							
7	Nguyễn Thị Thanh Trâm (Đập Cát; KC2;(K1+452÷K2+660); Kênh Chính 3 từ (K2+660- K3+609) & kênh N1-2 (K0÷K1+830), kênh TNX6 (K2+500÷K5))	Công nhân/Bậc 1											Nghỉ thai sản							

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này				Cụ thể theo ngày						
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
V	Tổ TN Nam Thạnh Hòa		9.440	-	-	-	-	-	9.900	-	-	-	-						
1	Bùi Xuân Viên (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 3	9440					A5	9900					Cả ngày: Phát dọn cây cỏ kênh N4 từ K0÷K0+400 (400*3 =1200m²). Phát dọn cây cỏ kênh N6 từ K0+600÷K1 (400*2 =800m²).	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ kênh N4 từ K0+400÷ K0+800 (400*3 =1200m²). Phát dọn cây cỏ kênh N6 từ K1÷K1+500 (500*2 =1000m²).	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ kênh Ngõ Thừa (600*2 =1200m²). Phát dọn cây cỏ kênh N6 từ K1+500÷K2 (500*2 =1000m²).	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ kênh N2-1 từ K1+700÷ K2+100 (400*3= 1200m²) Phát dọn cây cỏ kênh N6 từ K0+600÷K1 (400*2= 800m²)	Cả ngày: Phát dọn cây cỏ kênh Mương Sâu từ K0+800÷ K1+50 (250*6 =1500m²)	
2	Trịnh Ngọc Thạch (Đập An Thuận; ĐT Tâm Bảo & Hạn Chùa; kênh N8-5 (K0÷K1+515), kênh N6-8 (K0÷K0+870), kênh N6:(K6+400-K6+800), kênh An Thuận (K0÷K1+700) & kênh TNX16 (K0÷K2+500)	Công nhân/Bậc 3						A5											
3	Nguyễn Đăng Thái Sơn	Công nhân/Bậc 3						A5											
4	Nguyễn Ngọc Hiền (ĐT Xuân Mỹ; kênh: TNX10(K0÷K2+600), N6(K0÷K0+270), N8 (K0÷K3+555); N4 (K0÷K1+613) & HTX7-3 (K0÷K3))	Công nhân/Bậc 3						A5											
5	Lê Xuân Dũng (ĐT Bờ Nhi; kênh: N2-3 (K0÷K4+362), SKHT(K2÷K3+500), TNX14 (K0÷K2+300) & kênh Mương sâu (K0÷K1+620))	Công nhân/Bậc 3						A5											
6	Huỳnh Ngọc Quý (Trạm bơm vân Hà; hệ thống kênh trạm bơm & kênh Mương máng - Hà Thanh)	Công nhân/Bậc 3						A5											
7	Nguyễn Trọng Tài (Đập Thông Chín; ĐT 1A-1B, Công đôi kênh tiếp nước; SKHT:(K0÷K2), Nam Thông Chín (K0÷K0+396), Bắc TC (K0÷K0+170), HTX5: (K0÷K2)& kênh tiếp nước (K0÷K1+684))	Công nhân/Bậc 3						A5											

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú	
			Đăng ký tuần trước					Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày						
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6
VI	Tổ thủy nông Hà Thanh		2.016	26,58	-	-	11,50	-	2.376	32,66	-	-	10,00						
1	Nguyễn Thanh Dương (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 1	504				1,5	A5	576				1	Sáng: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SĐ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SĐ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SĐ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SĐ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SĐ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SĐ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SĐ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SĐ (30*4*60% =72m²)	
2	Tạ Văn Phát (Hồ Suối Đuốc và các kênh hệ thống Suối Đuốc)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1						
3	Hồ Thị Ngọc Diễm (Các kênh hệ thống Ông Lành)	Công nhân/Bậc 2	576	4,50			1,5	A5	720	4,50			1	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,2 =1,5m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,2 =1,5m³)	Nghỉ phép	
4	Trần Đại Đế (Hồ Ông Lành)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1						

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú		
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày						
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	
5	Nguyễn Phước Nương (1/2 hồ Quang Hiến; Đường ống 9483m; Đập dâng số 3, 4 Hà Thanh; Kè sông 1095,6m)	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Quang Hiến. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nao vét kênh Chính QH từ K3+197÷ K3+207 (10*0,2*0,7 =1,4m³)	Sáng: Nao vét kênh Chính QH từ K3+207÷ K3+217 (10*0,2*0,7 =1,4m³) Chiều: Nao vét kênh Chính QH từ K3+217÷ K3+227 (10*0,2*0,7 =1,4m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Quang Hiến. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nao vét kênh Chính QH từ K3+227÷ K3+237 (10*0,2*0,7 =1,4m³)	Sáng: Nao vét kênh Chính QH từ K3+237÷ K3+247 (10*0,2*0,7 =1,4m³) Chiều: Nao vét kênh Chính QH từ K3+247÷ K3+257 (10*0,2*0,7 =1,4m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Quang Hiến. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nao vét kênh Chính QH từ K3+257÷ K3+267 (10*0,2*0,7 =1,4m³)		
6	Lê Đức Trí (1/2 Hồ Quang Hiến; Kênh Chính Quang Hiến (K0÷K2) & Đập dâng số 1, 2; Kè sông 1424,3m)	Công nhân/Bậc 3		11,2				1	A5		9,8		1,5							
7	Nguyễn Tiến Học (Hồ Long Mỹ)	Công nhân/Bậc 3	576					1	A5	504			1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ Long Mỹ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Long Mỹ. Dọn vệ sinh công trình hồ. Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ Long Mỹ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Long Mỹ. Dọn vệ sinh công trình hồ. Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ Long Mỹ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Long Mỹ. Dọn vệ sinh công trình hồ. Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)		

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú	
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6
8	Nguyễn Hữu Minh (kênh hệ thống Long Mỹ: kênh Chính (K0÷K1+27), kênh N1 (K0÷K2+540), kênh N2 (K0÷K0+636,5))	Công nhân/Bậc 3	360				1	A5	576					Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	
9	Mai Thành Đầu (Hồ Cây Thích và 1/2 hồ Cây Da, Kênh tiêu Phước An đến Tuy Phước từ K0 - K1+760)	Công nhân/Bậc 3		0,68*9			0,5	A5		6,12			0,5	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Da, Cây Thích. Kiểm tra công trình kênh mương N2-2, Bờ Nhi Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	
10	Võ Trung Phương (1/2 hồ Cây Da, Kênh tiêu từ Phước An đến TT Tuy Phước - Tuyến 3 từ (K0÷K2+70), Kênh Bờ Nhi (K0÷K1+863). - Thạnh Hòa)	Công nhân/Bậc 3			6,12			0,5	A5			6,12	0,5	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Da, Cây Thích. Kiểm tra công trình kênh mương N2- 2, Bờ Nhi Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	

